

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 74-CP ngày 1-11-1995 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa IX ngày 21 tháng 10 năm 1995;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Bộ trưởng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Bộ Công nghiệp là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước ngành công nghiệp: cơ khí; luyện kim; điện tử - tin học; hóa chất; địa chất; tài nguyên khoáng sản; mỏ (bao gồm: than, dầu mỏ, khí đốt và đá quý); điện và công nghiệp tiêu dùng trong phạm vi cả nước.

Điều 2.- Bộ Công nghiệp có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý Nhà nước quy định tại chương IV Luật Tổ chức Chính phủ và tại Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ, Bộ có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh, các văn bản pháp quy, đối với ngành Công nghiệp do Bộ phụ trách.

2. Trình Chính phủ quyết định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển tổng thể ngành Công nghiệp do Bộ quản lý trong phạm vi cả nước và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện sau khi được Chính phủ phê duyệt.

3. Ban hành theo thẩm quyền các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với ngành Công nghiệp do Bộ quản lý.

4. Cấp giấy phép khai thác tài nguyên khoáng sản, giấy phép sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và các loại giấy phép khác thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật. Tham gia ý kiến với Bộ Thương mại về kế hoạch và giấy phép xuất nhập khẩu các loại sản phẩm, nguyên vật liệu, thiết bị và công nghệ liên quan đến ngành Công nghiệp do Bộ quản lý.

5. Tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm công nghiệp và an toàn công nghiệp (an toàn nội hơi, an toàn mỏ, an toàn vật liệu nổ, an toàn điện...) trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong ngành Công nghiệp do Bộ phụ trách.

7. Xét duyệt hoặc tham gia xét duyệt các dự án đầu tư, các luận chứng kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, dự toán và các dự án hợp tác liên doanh với nước ngoài có liên quan đến ngành Công nghiệp do Bộ phụ trách theo quy định của Chính phủ.

8. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong ngành Công nghiệp do Bộ quản lý theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước và các quy định của Chính phủ về phân cấp hoặc ủy quyền cho Bộ.

9. Tổ chức quản lý việc hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc Bộ phụ trách.

10. Quản lý về tổ chức và công chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ.

11. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

Điều 3.- Cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp gồm:

1. Các cơ quan giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

a) Các Vụ:

- Vụ Kế hoạch và Đầu tư

- Vụ Tài chính - kế toán

- Vụ Quản lý công nghệ và chất lượng sản phẩm

- Vụ Tổ chức - Cán bộ

- Vụ Hợp tác quốc tế.

b) Thanh tra Bộ.

c) Văn phòng Bộ.

d) Các Cục Quản lý Nhà nước chuyên ngành:

- Cục Quản lý tài nguyên khoáng sản.

- Cục Địa chất Việt Nam.

- Cục Kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn công nghiệp.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp quy định chức năng, nhiệm vụ của các Vụ, Văn phòng và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chức năng, nhiệm vụ của các Cục Quản lý Nhà nước chuyên ngành.

2. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ:

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp cùng với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ sắp xếp các đơn vị nghiên cứu khoa học, các trường đào tạo, các cơ sở y tế thuộc các Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Năng lượng trước đây trình Thủ tướng Chính phủ có quyết định riêng.

Điều 4.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành, các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 5.- Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÔ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 75-CP ngày 1-11-1995 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa IX ngày 21 tháng 10 năm 1995;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan của Chính phủ có chức năng tham mưu tổng hợp về xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; về cơ chế chính sách quản lý kinh tế; quản lý Nhà nước về lĩnh vực đầu tư trong và ngoài nước; giúp Chính phủ phối hợp, điều hành thực hiện các mục tiêu và cân đối chủ yếu của nền kinh tế quốc dân.

Điều 2.- Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà

nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định tại chương IV Luật Tổ chức Chính phủ và tại Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ. Bộ có các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức nghiên cứu xây dựng chiến lược và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo ngành, vùng lãnh thổ. Xác định phương hướng và cơ cấu gọi vốn đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam, đảm bảo sự cân đối giữa đầu tư trong nước và ngoài nước để trình Chính phủ quyết định.

2. Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh, các văn bản pháp quy có liên quan đến cơ chế chính sách về quản lý kinh tế, khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước nhằm thực hiện cơ cấu kinh tế phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để ổn định và phát triển kinh tế xã hội.

Nghiên cứu, xây dựng các quy chế và phương pháp kế hoạch hóa, hướng dẫn các bên nước ngoài và Việt Nam trong việc đầu tư vào Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài.

3. Tổng hợp các nguồn lực của cả nước kể cả các nguồn từ nước ngoài để xây dựng trình Chính phủ các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn về phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và các cân đối chủ yếu của nền kinh tế quốc dân: giữa tích lũy và tiêu dùng, tài chính tiền tệ, hàng hóa vật tư chủ yếu của nền kinh tế, xuất nhập khẩu, vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc phân bổ kế hoạch thu chi ngân sách Nhà nước cho các Bộ, ngành và địa phương để trình Chính phủ.

4. Hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và cân đối tổng hợp kế hoạch, kế cả kế hoạch thu hút vốn đầu tư nước ngoài, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, ngành kinh tế và vùng lãnh thổ đã được phê duyệt.

5. Hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình, chính sách của Nhà nước đối với việc đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam và của Việt Nam ra nước ngoài.

Điều hòa và phối hợp việc thực hiện các cân đối chủ yếu của nền kinh tế quốc dân; chịu trách nhiệm điều hành thực hiện kế hoạch về một số lĩnh vực do Chính phủ giao; làm đầu mối phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong việc xử lý các vấn đề quan trọng trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư trên.